

Số: 149/CBTT-PLVĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Quý cổ đông

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỀN

Mã chứng khoán: VAF

Địa chỉ: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100103143

Điện thoại: 0243.6884489

Fax: 0243.6884277

Người đại diện theo pháp luật: Văn Hồng Sơn – Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24 giờ; 72 giờ; bất thường; theo yêu cầu; định kỳ

Nội dung báo cáo và công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2024 được lập theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn vandienfmp.vn/tin-co-dong.

Công ty chúng tôi xin cam kết thông tin được báo cáo và công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã báo cáo và công bố.

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền (bản tiếng Việt và bản Tiếng Anh).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Người được UQCBTT;
- Lưu Thư ký, VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Văn Hồng Sơn

Số: 150 /BC-PLVĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

I- Thông tin chung

1- Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103143; đăng ký lần đầu ngày 29/12/2009, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 03/3/2022;
- Vốn điều lệ: 376.653.480.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng);
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2018: 376.653.480.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng);
- Địa chỉ: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- Số điện thoại: 0243.6884489/6885174;
- Số fax: 0243.6884277;
- Website: vandienfmp.vn;
- Mã cổ phiếu: VAF.
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - Từ năm 1963 đến năm 2009: Là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
 - Từ 01/01/2010 đến nay: Là Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn;
 - Niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh:
 - + Ngày niêm yết có hiệu lực: 21/5/2015;
 - + Ngày chính thức giao dịch: 23/6/2015.

2- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính (chiếm tỷ trọng trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất): Sản xuất kinh doanh phân lân nung chảy và các loại phân NPK;

- Địa bàn kinh doanh chính (chiếm tỷ trọng trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất): Trong nước.

3- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1- Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc điều hành.

3.2- Người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc điều hành.

3.3- Các công ty con, công ty liên kết: không có

4- Định hướng phát triển:

4.1- Mục tiêu chính của Công ty:

Phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước-Cổ đông-Người lao động.

4.2- Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Chú trọng nhân tố con người;
- Tập trung đầu tư khoa học công nghệ, không ngừng tăng năng suất lao động, năng suất máy móc thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn lao động, đảm bảo môi trường;
- Nâng công suất sản xuất, đạt 500.000 tấn lân nung chảy/năm và 200.000 tấn NPK/năm;
- Sản xuất các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;
- Giữ vững và phát triển thị trường trong nước; từng bước mở rộng thị trường nước ngoài.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện đúng các quy định về môi trường; tuyên truyền, giáo dục người lao động về cải thiện môi trường;
- Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện;
- Đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống tinh thần, thực hiện đúng các chế độ đối với người lao động.

5- Các rủi ro:

- Rủi ro về cơ chế, chính sách của Nhà nước: Cơ chế, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, phân bón... (quy hoạch, cơ cấu ngành nông nghiệp, thuế, xuất nhập khẩu, xử lý phân bón rơm rạ, ...) có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Rủi ro về thiên tai: Khi thiên tai xảy ra sẽ làm giảm nhu cầu sử dụng phân bón, giảm khả năng đầu tư phân bón của nông dân;
- Rủi ro về giá nông sản: Khi giá nông sản giảm sẽ làm giảm nhu cầu sử dụng phân bón, giảm khả năng đầu tư phân bón của nông dân.

- Rủi ro về dịch bệnh: Khi xảy ra dịch bệnh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thậm chí phải tạm dừng sản xuất, ... để chung tay phòng và chống dịch.

- Rủi ro về xung đột, chiến sự...: Sự bất ổn chính trị, xã hội, xung đột vũ trang giữa các nước trong khu vực/trên thế giới làm đứt gãy chuỗi cung ứng, khan hiếm nguồn nguyên nhiên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất, khó khăn tiêu thụ.

II- Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1- Khó khăn:

Từ đầu năm tình hình sản xuất kinh doanh của ngành phân bón, cũng như của Công ty Cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng bởi xung đột Nga- Ucraina ngày càng leo thang căng thẳng dẫn đến tình trạng khan hiếm nguồn nhiên nguyên vật liệu, đẩy giá vật tư đầu vào tăng cao làm tăng chi phí sản xuất. Giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn duy trì ở mức cao như quặng Apatit và quặng Séc-pentin.

Diện tích canh tác ngày càng thu hẹp để phục vụ công nghiệp hóa, cơ cấu cây trồng thay đổi làm ảnh hưởng tới giá bán và tình hình tiêu thụ các sản phẩm của Công ty, đặc biệt là sản phẩm phân NPK sản lượng tiêu thụ giảm sâu.

Tình hình lao động phục vụ sản xuất rất khó tuyển dụng, lao động tuyển không đủ, lao động mới còn thiếu kinh nghiệm, cần có thời gian thích ứng và đào tạo, cũng ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình sản xuất và kinh doanh

Áp lực tài chính ngày càng cao do hàng tháng Công ty phải thanh toán tiền ngay khi mua vật tư, nguyên nhiên liệu về phục vụ sản xuất như than, điện (trước đây được chậm thanh toán) & các khoản bảo hiểm XH-YT-KPCĐ, thuế đất, cước vận chuyển... làm ảnh hưởng đến nguồn tài chính của Công ty.

1.2- Thuận lợi:

Công ty có bề dày hơn 60 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề; các hạng mục đầu tư khoa học công nghệ của Công ty từ các năm trước tiếp tục phát huy hiệu quả; sản phẩm của Công ty luôn đảm bảo chất lượng tốt, có thương hiệu, là sản phẩm phân bón được người tiêu dùng tin nhiệm & các cơ quan quản lý Nhà nước đánh giá cao, phù hợp với thổ nhưỡng và các loại cây trồng trong cả nước.

Trong những năm trước, Công ty đã và đang thực hiện nhiều hạng mục đầu tư, cải tạo điều kiện làm việc cho người lao động, cải tiến sản phẩm, cải tạo máy móc thiết bị và có hiệu quả tốt.

Công ty luôn duy trì chất lượng sản phẩm và dịch vụ trên thị trường nội địa và xuất khẩu; Sản phẩm của Công ty có thương hiệu tốt và đã được các cơ quan, ban ngành cũng như các tổ chức trong nước và ngoài nước công nhận qua các danh hiệu đã đạt được.

1.3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong năm 2024

Trong bối cảnh nêu trên, Công ty đã thực hiện các giải pháp chính như sau:

- Kiện toàn nhân sự cán bộ điều hành;
- Ổn định tư tưởng người lao động;
- Duy trì lượng nguyên nhiên vật liệu dự phòng cho sản xuất ở mức tối thiểu;

- Tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh;
- Đầu tư khoa học kỹ thuật, cải tiến máy móc thiết bị để tăng năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm lao động;
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường;
- Tăng cường các biện pháp tiếp thị; phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ;
- Xây dựng cơ chế bán hàng linh hoạt, phù hợp từng thời điểm của thị trường, từng đối tượng khách hàng.

Bằng các giải pháp như trên, trong năm 2024 Công ty đã đạt được các chỉ tiêu sản kinh doanh như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)	
						TH 2024/ KH 2024	TH 2024/TH 2023
A	B	C	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	237.773	222.000	283.629	128	119
-	Phân lân các loại	Tấn	208.151	190.000	253.532	133	122
-	Phân NPK các loại	Tấn	29.622	32.000	30.097	94	102
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	217.688	222.000	271.919	122	125
-	Phân lân các loại	Tấn	188.449	190.000	243.401	128	129
-	Phân NPK các loại	Tấn	29.239	32.000	28.518	89	98
	Trong đó Xuất khẩu		9.739	16.000	1.828	11	19
	Phân lân Văn Điển	Tấn	9.739	15.000	1.828	12	19
	Phân NPK Văn Điển	Tấn		1.000	-		
3	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.027,53	1.087,20	1.266,53	116	123
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	76,03	51,191	76,12	149	100

2- Tổ chức và nhân sự:

2.1- Danh sách Ban Tổng giám đốc và Phụ trách kế toán:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Văn Hồng Sơn	Tổng giám đốc	0,04	

2	Phạm Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	0,01	
3	Trần Thắng	Phó Tổng giám đốc		
4	Nghiêm Đức Toàn	Phó Tổng giám đốc	0,026%	Bỏ nhiệm Phó TGD từ ngày 18/9/2024
5	Nguyễn Thị Sen	Phụ trách kế toán		

2.2- Lý lịch tóm tắt:

1. Ông Văn Hồng Sơn	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/8/1965
Số Căn cước công dân:	040065000270 cấp ngày 27/4/2021 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	Số 30, ngách 160/9/14 đường Phan Trọng Tuệ - Thanh Trì - Hà Nội.
Số Điện thoại liên lạc:	0243 6884489 / 0984 690 790
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí, cử nhân chính trị
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 1990 đến 3/2000:	Kỹ sư cơ Phòng Cơ điện, Công ty phân đạm và hóa chất Hà Bắc
+ Từ 4/2000 đến 9/2000:	Kỹ sư các Phân xưởng Lò cao, Sấy nghiền, Cơ điện Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 10/2000 đến 8/2001:	Phó Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 9/2001 đến 11/2002:	Phó Quản đốc, Quản đốc Phân xưởng Cơ điện Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 12/2002 đến 29/6/2016:	Phó Phòng Kỹ thuật, Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 30/6/2016 đến 14/9/2018:	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 15/9/2018 đến 13/11/2018:	Phó Tổng giám đốc Phụ trách Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Từ 14/11/2018 đến nay:	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

2. Ông Phạm Quang Trung	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/11/1966
Số CMND:	038066000189 ngày 17/3/2016 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	Tập thể Phân lân Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0243 6884489/ 0916880303
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 1993 đến 1995:	Kỹ sư cơ khí phân xưởng Lò cao, phân xưởng Sấy nghiên Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 1996 đến 2005:	Phó quản đốc Phân xưởng lò cao
+ Từ 2005 đến 2010:	Quản đốc phân xưởng Lò cao
+ Từ 12/2010 đến 03/2012:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 04/2012 đến 20/01/2015:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 21/01/2015 đến nay:	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

3. Ông Trần Thắng	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	17/04/1985
Số CMND:	033085001542 ngày 10/07/202; Cục CS QLHS về TTXH
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	Phong 1504, CT10, Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0243 6884489/ 0985131485
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 9/2007 đến 9/2008:	Cán sự Phòng Công tác học sinh sinh viên – Trường cao đẳng kinh tế Công nghiệp
+ Từ 9/2008 đến 09/2010:	Cán sự Phòng Tổ chức lao động – Tổng Công ty thiết bị điện Việt Nam
+ Từ 9/2010 đến 7/2019:	Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
+ Từ 9/2019 đến 6/2020:	Chuyên viên Ban Thư ký Hội đồng thành viên - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
+ Từ 6/2020 đến 9/2020:	Phó Trưởng ban Ban thư ký Hội đồng thành viên - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
+ Từ 9/2020 đến 8/2021:	Phó Trưởng ban, Phụ trách Ban thư ký Hội đồng thành viên - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
+ Từ 8/2021 đến 8/2023:	Trưởng ban Ban thư ký Hội đồng thành viên - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
+ Từ 12/8/2023:	Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

4. Ông Nghiêm Đức Toàn	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	27/05/1980
Số Căn cước công dân:	024080019037 cấp ngày 08/12/2021, Cục CS QLHC về TTXH
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	xã Nga An, huyện Nga Sơn, Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	TT 12 Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0243 6884489 / 00968 919198
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật hóa học; Kỹ sư thủy lợi
<i>Quá trình công tác</i>	<i>Chức vụ và nơi công tác</i>
+ 07/2003 - 09/2004	Kỹ sư Ban điều hành dự án thủy điện Tuyên Quang – Tổng công ty Sông Đà
+ 10/2004 - 06/2005	Kỹ sư công ty cổ phần XD & ĐT Việt Nam
+ 07/2005 - 11/2011	Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cavico KTM&XD
+ 12/2011 – 10/2015	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Xuân Hồng
+ 11/2015 – 02/2016	Nhân viên công ty CP Hà Thành ô tô
Từ 03/2016 – nay: làm việc tại Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển	
+ 03/2016 - 02/2019	Kỹ sư ra liệu; Kỹ thuật viên phòng kỹ thuật
+ 03/2019 - 04/2021	Phó phòng Kỹ thuật
+ 05/2021 - 03/2022	Phó phòng phụ trách phòng Kỹ thuật
+ 04/2022 - 17/09/2024	Trưởng phòng Kỹ thuật
+ từ 18/09/2024 đến nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

5. Bà Nguyễn Thị Sen	
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/01/1973
Số CMND:	164248169, cấp ngày 14/08/2013, tại Ninh Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
Địa chỉ thường trú:	P912 Ngõ 4 - khu đô thị Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0243 6884489 / 0912 467 709
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 12/1992 đến 9/2014:	Kế toán viên, Công ty CP phân lân Ninh Bình
+ Từ 10/2014 đến 11/2015:	Kế toán viên, Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 12/2015 đến 01/2019:	Phụ trách kế toán kiêm Tổ trưởng tổ hành chính Ban QLDA đầu tư xây dựng "Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển" tại Khu B KCN Bim Sơn, Thanh Hóa (thuộc Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển).
+ Từ 02/2019 đến 02/2019:	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 03/2019 đến 12/2019:	Phó phòng Tài chính kế toán; Phụ trách kế toán Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 01/2020 đến nay:	Trưởng phòng Tài chính kế toán; Phụ trách kế toán Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng phòng Tài chính kế toán; Phụ trách kế toán Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với C.ty:	Không

2.3- Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2024:

AA

Công ty bổ nhiệm ông Nghiêm Đức Toàn làm Phó Tổng giám đốc Công ty từ ngày 18/9/2024.

2.4- Số lượng lao động bình quân năm 2024: 344 người.

2.5- Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

- Tuyển dụng lao động để bổ sung cho sản xuất kinh doanh; đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động;

- Áp dụng các kiến nghị, ý tưởng sáng tạo, sáng kiến cải tiến của người lao động vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Đảm bảo việc làm, thu nhập; đảm bảo chế độ cho người lao động theo đúng quy định; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động.

3- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án năm 2024:

3.1. Các khoản đầu tư lớn

a. Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa.

Về việc thu hồi chi phí đầu tư dự án theo phán quyết của Tòa tại Bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn: Thực hiện phán quyết của Tòa, Công ty đã làm triển khai thực hiện việc thi hành Bản án số 03/2022/KDTM-ST; Theo đó, Công ty CP đầu tư xây dựng HUD4 đã hoàn trả và bồi thường thiệt hại cho Công ty CP Phân lân nung chảy Văn Điển tổng số tiền là 75.935.953.728 đồng.

Công ty tiếp tục kiện Công ty CP đầu tư xây dựng HUD4 bồi thường toàn bộ các chi phí đầu tư dự án, các thiệt hại và cơ hội đầu tư trong quá trình đầu tư dự án từ năm 2013 đến nay (ngoại trừ: số tiền thuê đất và giá trị liên quan đến diện tích san lấp chông lán đã được tòa án giải quyết tại Bản án số 03/2022/KDTM-ST); Tổng giá trị yêu cầu bồi thường là: 43.882.954.104 đồng.

Về công tác rà soát, đánh giá lại dự án: Công ty đã lựa chọn Công ty CP Thiết kế công nghiệp hóa chất (CECO) để thực hiện đánh giá lại hiệu quả dự án; theo đó, CECO đã phát hành báo cáo đánh giá lại hiệu quả dự án và đề xuất 03 phương án phân kỳ thực hiện đầu tư để Công ty lựa chọn. Công ty đã thuê đơn vị thẩm tra báo cáo đánh giá lại hiệu quả dự án. Hiện đang đợi cấp thẩm quyền phê duyệt phương án đầu tư.

Về giá trị thực hiện đến nay:

- Giá trị thực hiện Dự án trong năm 2024 : 536,755 triệu đồng

- Lũy kế thực hiện đến 31/12/2024 : 100.529 triệu đồng

b. Dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2024, Công ty thực hiện 02 dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất được chuyển bước đầu tư trong kỳ thuộc thẩm quyền của người đại diện với tổng giá trị là 584,8 triệu đồng và 01 hạng mục chuẩn bị đầu tư 530 triệu đồng, cụ thể:

- Đầu tư mới mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất:

+ Mua sắm máy xúc lật bánh lốp, giá trị 488 triệu đồng.

+ Bom nhiệt lượng (máy xác định nhiệt lượng), giá trị 96,8 triệu đồng.

- Hạng mục chuẩn bị đầu tư: Đầu tư, cài tạo hệ thống PCCC tại nhà máy Phân lân nung chảy Văn Điển.

- Giá trị thực hiện đến 31/12/2024: 1.114,8 triệu đồng

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: không.

4- Tình hình tài chính:

4.1- Tình hình tài chính:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ.đ	1.072,00	660,53	162,3%
2	Doanh thu thuần	Tỷ.đ	1.220,27	1.001,61	121,8%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ.đ	76,07	55,01	138,3%
4	Lợi nhuận khác	Tỷ.đ	0,04	21,01	0,2%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	76,12	76,03	100,1%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	60,90	63,20	96,4%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	10,0%	10,0%	

Ghi chú: Mức trả cổ tức năm 2024 dự kiến là 10.0%; mức chính thức sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

4.2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,86	3,73	
	<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>			
	+ Hệ số thanh toán nhanh	1,07	0,83	
	<i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i>			
	<i>Nợ ngắn hạn</i>			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,52	0,24	

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Ghi chú
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,07	0,31	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,16	1,93	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5,43	4,55	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,0%	6,3%	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12%	12,8%	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2%	2,8%	
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,2%	5,5%	

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tính đến 31/12/2024:

5.1- Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 37.665.348 cổ phần;
- Loại cổ phần: phổ thông;
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần;
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 37.665.348 cổ phần.

5.2- Cơ cấu cổ đông:

a- Theo cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% vốn điều lệ):

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100100061	67,056%
2	Công ty TNHH Hoàng Ngân	02 Vũ Duy Thanh, Bích Đào, Ninh Bình	2700271351	24,467%
3	Các cổ đông khác			8,477%
	Cộng			100%

Handwritten signature

5.3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023: 376,653 tỷ đồng;
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2024: 376,653 tỷ đồng.

5.4- Tình hình phát hành cổ phiếu: Không có.

5.5- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.6- Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty trong năm 2024:

6.1. Tác động lên môi trường:

6.1.1. Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

TT	Nguồn phát thải	ĐV	Khối lượng sử dụng	Hệ số phát thải CO ₂ (tấn CO ₂ /đvị)	Lượng phát thải khí CO ₂ (tấn)
1	Than	tấn	54.772,95	2,88	157.746,10
2	Dầu diesel	1000 lít	326,25	2,73	890,66
3	Xăng	1000 lít	8,65	2,408	20,83
4	Khí đốt (gaz)	Tấn	7,19	2,88	20,71
5	Điện năng	1000 kWh	11.406,5	0,722	8.235,49
	Cộng	Tấn			166.913,79

6.1.2. Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Để tiết kiệm chi phí, giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ và để giảm lượng phát thải khí nhà kính phát thải ra ngoài môi trường luôn được Công ty quan tâm, dành nguồn lực để thay đổi thiết bị, công nghệ tiên tiến hơn. Trong thời gian qua, các sáng kiến, biện pháp đơn vị đang sử dụng để giảm thiểu phát thải khí nhà kính bao gồm:

- Trồng bổ sung, chăm sóc cây xanh trong địa bàn Công ty đảm bảo luôn xanh tốt;
- Duy trì thay thế bóng đèn các loại bằng bóng đèn LED tiết kiệm điện;
- Tăng cường công tác quản lý, tổ chức sản xuất hợp lý; Lắp bổ sung, thay thế tụ bù gần phụ tải; cải tiến thiết bị, ưu tiên thay thế các thiết bị điện có dán nhãn năng lượng; Lắp đặt biển tần cho các phụ tải cần thiết; xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên các hệ thống thiết bị... giảm than, điện năng tiêu thụ;
- Thay thế các động cơ vận hành chạy non tải bằng các động cơ có công suất phù hợp để tiết kiệm điện năng;
- Tăng cường công tác quản lý, nghiên cứu cải tiến công nghệ, thiết bị, xây bảo ôn các lò cao để giảm định mức than trong sản xuất phân lân;

- Tận dụng gió nóng từ khí thải của lò cao để nung nóng không khí lên >220°C trước khi cấp vào lò cao, tiết kiệm được than tại Phân xưởng Lò cao.

- Sáng kiến "Nghiên cứu công nghệ thiết bị xây lò bảo ôn để đảm bảo năng suất, nâng cao hiệu quả trong sản xuất Lò cao" được áp dụng từ tháng 8/2024 tại các lò cao đã góp phần ổn định sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tăng thu nhập, tăng năng suất (trên 11,3 tấn/h), giảm ĐMT (0,226 T/TBTP), giảm lượng phát thải khí nhà kính.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm:

TT	Loại nguyên liệu	ĐV	Tiêu thụ năm 2024
1	Quặng Apatit	tấn	157.951,76
2	Quặng sà vôn	tấn	73.044,08
3	Quặng sa thạch	tấn	22.465,89
4	Than	tấn	54.772,95
	Cộng	tấn	308.234,68

b. Tỷ lệ % nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm 2024: Đóng bánh quặng mịn được 56.415 tấn, triệt tiêu hoàn toàn chất thải rắn. Đưa vào sử dụng 47.684,48 tấn, chiếm 15,47% tổng lượng nguyên liệu đưa vào sản xuất.

6.3. Tiêu thụ năng lượng trong năm 2024:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Các loại nhiên liệu tiêu thụ:

TT	Loại nhiên liệu	ĐV	Khối lượng	Mục đích sử dụng
1	Than	tấn	54.772,95	Sản xuất phân lân nung chảy
2	Dầu diesel	lít	326,25	Sử dụng để chạy các phương tiện vận tải, các máy phục vụ, máy phát điện
3	Xăng	lít	8,65	Sử dụng để chạy ô tô
4	Khí đốt (gaz)	kg	7,19	Sử dụng để hàn, cắt kim loại, nấu ăn

- Điện năng tiêu thụ

TT	Nội dung	Đơn vị	Đơn giá (đồng)
1	Điện	kWh	11.406.500
2	Giá điện (ghi rõ 3 giá)	đồng/kWh	Cao điểm: 3.314 Thấp điểm: 1.184

			Trung bình: 1.809 Từ 11/10/2024 tăng giá điện Cao điểm: 3.474 Thấp điểm: 1.241 Trung bình: 1.896
3	Chi phí điện	đồng	24.151.539.420

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Các giải pháp tiết kiệm năng lượng đã thực hiện:

TT	Bộ phận	Giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả	
		Nội dung giải pháp	Kết quả thực hiện
1	Chiếu sáng khu vực văn phòng, các đơn vị sản xuất, bảo vệ	Giải pháp thay thế Bóng đèn compac 50W hỏng bằng bóng LED 30W; duy trì việc sửa chữa, thay thế các loại bóng đèn tiết kiệm điện	Đã thay 200 lượt bóng đèn LED 20W, 30W. Mức tiết kiệm điện năm 2024 khoảng 11.000 kWh, Tiết kiệm chi phí tương đương 23,35 Tr. đồng
2	Các dây chuyền sản xuất	Tăng cường công tác quản lý, tổ chức sản xuất hợp lý; cải tiến thiết bị khu vực lò cao, sấy nghiền,...; nâng cao năng suất thiết bị, hiệu quả sản xuất, giảm định mức điện	Tiết kiệm năng lượng điện 1,68 kWh/tấn SP (so với định mức), tương ứng 420.000kWh, tương đương 882 triệu đồng/năm
3	Tiết kiệm năng lượng xăng dầu trong vận chuyển phục vụ sản xuất và tiêu thụ	Tăng cường công tác quản lý ô tô, xe máy; Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ; Duy trì camera theo dõi hành trình đối với các xe vận chuyển ngoài, giảm tiêu hao xăng dầu.	Tiết kiệm nhiên liệu 38.900 lít dầu diesel/năm (so với định mức), tương đương 766,7 triệu đồng/năm
4	Hệ thống lò nung chảy phân lân	Tăng cường công tác quản lý, nghiên cứu cải tiến công nghệ, thiết bị lò cao để giảm định mức than	Tiết kiệm 0,004 T than/tấn SP (so với định mức), tương ứng 956 tấn than, tương đương 4,97 tỷ đồng/năm

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); kết quả của sáng kiến này năm 2024:

- Hệ thống điện chiếu sáng: Thay thế hết bóng đèn compac 50W bằng bóng đèn LED 30W, đèn tuýp huỳnh quang 36-40W bằng đèn tuýp LED 20W, trong năm 2024 đã thay khoảng 200 lượt bóng đèn các loại, mức tiết kiệm điện khoảng 11.000kWh; tương đương 23,35 triệu đồng;

- Các dây chuyền sản xuất: Tăng cường công tác quản lý, tổ chức sản xuất hợp lý; cải tiến thiết bị khu vực lò cao (xây bảo ôn lò), sấy nghiền, ...; nâng cao năng suất thiết bị, nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm tiêu hao than, điện so với định mức kế hoạch:

+ Giảm định mức than từ 0,240 tấn/tấn SP xuống 0,236 tấn/tấn SP, mức tiết kiệm 0,004 tấn/tấn SP so với định mức, tương ứng 956 tấn than, tiết kiệm chi phí tương đương 4,97 tỷ đồng;

+ Giảm định mức điện từ 49 kWh/tấn SP xuống 47,32kWh/tấn SP, mức tiết kiệm 1,68kWh/tấn sản phẩm so với định mức, tương ứng 420.000kWh, tương đương tiết kiệm chi phí 882 triệu đồng/năm.

- Tiết kiệm năng lượng xăng dầu trong vận chuyển phục vụ sản xuất và tiêu thụ: Tăng cường công tác quản lý ô tô, xe máy; xây dựng, triển khai Kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ, lắp camera theo dõi hành trình đối với các xe vận chuyển ngoài. Giảm tiêu hao xăng dầu so với định mức; năm 2024 tiết giảm được 38.900 lít dầu diezen, tương đương tiết kiệm chi phí 766,7 triệu đồng.

- Cải tạo hệ thống cấp liệu vào các lò cao (chế tạo 03 xe goòng sử dụng cân Loadcell điện tử và động cơ điện để cân phối liệu từ phễu thay cho công tác đẩy xe goòng bằng thủ công) cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất (giảm được 19 lao động). Năm 2023 làm lợi 2,10 tỷ đồng.

- Chế tạo và lắp đặt hệ thống băng tải chuyên Ab từ ngoài bãi nguyên liệu vào phễu Ab lò cao, tiết kiệm chi phí (nhiên liệu, xe vận chuyển và chi phí ép ép Ab do giảm lượng mìn phát sinh). Năm 2023 làm lợi khoảng 350 triệu đồng.

- Sáng kiến "Nghiên cứu công nghệ thiết bị xây lò bảo ôn để đảm bảo năng suất, nâng cao hiệu quả trong sản xuất Lò cao" được áp dụng từ tháng 8/2024 tại các lò cao đã góp phần ổn định sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tăng thu nhập, tăng năng suất (trên 11,3 tấn/h), giảm ĐMT (0,226 T/TBTP).

6.4. Tiêu thụ nước trong năm 2024:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nước ngầm tự khai thác: bình quân 504 -:- 712 m³/ngày đêm. Năm 2024 tổng lượng nước đã khai thác 240.209 m³.

- Giấy phép khai thác nước sử dụng nước dưới đất; Giấy phép số 107/GP-BTNMT ngày 29/6/2021 của Bộ Tài nguyên Môi trường.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Hiện tại toàn bộ nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt và một phần nước mưa đã được xử lý bằng tuần hoàn nên đã triệt tiêu toàn bộ nước thải; không xả nước thải ra môi trường; tiết kiệm mỗi năm khoảng 07 -:- 09 triệu m³ nước.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là đơn vị sản xuất phân bón trên địa bàn Thủ đô Hà Nội, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty quan tâm chú trọng đặt lên hàng đầu; Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về môi trường của Nhà nước và thành phố Hà Nội.

- Đã lập báo cáo tác động môi trường (ĐTM) được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hiện đang hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép môi trường.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quan trắc môi trường định kỳ và quan trắc hệ thống khí thải tự động liên tục (quan trắc online), Công ty đã hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc nước ngầm tự động liên tục tại 03 giếng (G1, G2, G3) và giếng 4 dùng để quan trắc mực nước.

- Không ngừng đổi mới các biện pháp giám sát, quản lý, giáo dục về môi trường.

- Không ngừng đầu tư khoa học công nghệ để đảm bảo, cải thiện môi trường.

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:
Không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng CBCNV (tính đến ngày 31/12/2024): 344 người;

+ Thu nhập bình quân năm 2024: 18,16 triệu đồng/người/tháng;

+ Hình thức trả lương: Tạm ứng giữa kỳ lương từ ngày 18 đến ngày 20 của tháng; Thanh toán cuối kỳ lương từ ngày 8 đến ngày 15 tháng sau;

+ Hàng tháng, quý, năm căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và những yếu tố kinh tế, xã hội khác, đề động viên người lao động trong lao động, đem lại hiệu quả cao trong sản xuất trên cơ sở quỹ tiền lương Công ty chi thêm tiền bổ sung theo lương.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi cho người lao động:

- Tuyển dụng lao động để bổ sung cho sản xuất kinh doanh; đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động;

- Áp dụng các kiến nghị, ý tưởng sáng tạo, sáng kiến cải tiến của người lao động vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Đảm bảo việc làm, thu nhập; đảm bảo chế độ cho người lao động theo đúng quy định; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động.

+ Chế độ làm việc: 8h/ngày; Từ 5 - đến 6 ngày/tuần.

Làm việc theo giờ hành chính bắt đầu 7h30 kết thúc 16h15, trưa nghỉ 45 phút từ 11h30 đến 12h15 ăn cơm.

Công nhân trong dây truyền sản xuất làm việc theo ca: ca 1 bắt đầu từ 7h, kết thúc 15h; Ca 2 bắt đầu 15h kết thúc 23h; ca 3 bắt đầu 23h kết thúc 7h); Trong ca thay nhau nghỉ để ăn giữa ca.

+ Các chế độ nghỉ ốm, thai sản, điều dưỡng: Thực hiện theo luật bảo hiểm xã hội

+ Các chế độ nghỉ phép, chế độ đối với lao động nữ, lao động nuôi con nhỏ: Thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước. Từ tháng 07/2024 công ty thực hiện chương trình hỗ trợ CBCNV (cả nam và nữ) có con nhỏ trong độ tuổi đi học mầm non và mẫu giáo (từ 06 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi), mỗi cháu 100.000 đồng/tháng.

+ Được cấp phát toàn bộ trang thiết bị BHLĐ.

+ Chính sách thưởng, phúc lợi:

(i) Về tiền thưởng: Căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc của người lao động, căn cứ vào nguồn tiền thưởng hàng năm được trích để tính thưởng cho từng người.

(ii) Các chế độ khác: Ngoài được hưởng các chế độ theo bộ luật lao động, luật BHXH người lao động được ăn 2 bữa cơm ca /1 ca làm việc và hàng năm được đi tham quan, nghỉ mát theo quy định của Công ty.

(iii) Chế độ hiếu hỷ thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ.

(iiii) Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

c) Chế độ đào tạo:

- Kinh phí học tập để phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty do Công ty chi trả 100 %

- Người lao động đi học theo yêu cầu công việc, do Công ty cử đi thì những ngày đi học được hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty

- Người lao động đi học không do Công ty cử đi, hoặc các ngành nghề Công ty không có nhu cầu thì phải tự túc kinh phí và thời gian

- Người lao động tự đi học để nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ cho công việc của mình thì tùy theo khả năng tài chính của Công ty, Công ty hỗ trợ một phần kinh phí.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm cộng đồng địa phương:

Năm 2024 đã ủng hộ công tác xã hội, từ thiện, công tác an sinh số tiền 328,4 triệu đồng qua nhiều quỹ: quỹ vì nạn nhân chất độc da cam, quỹ vì người nghèo, quỹ an sinh Tập đoàn hóa chất Việt Nam ...; ủng hộ xây dựng Trường Sa qua Tập đoàn hóa chất Việt Nam số tiền 200 triệu.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: Không có.

III- Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1-Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a - Ngoài khó khăn đã nêu ở trên thì trong năm 2024, sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng lớn bởi xung đột quân sự ngày càng căng thẳng giữa Nga – Ucraina, sự thiếu hụt lao động, thiếu phương tiện vận chuyển, thiếu nguyên, nhiên vật liệu.... Ngoài ra, thời tiết diễn biến phức tạp do tình trạng nóng lên toàn cầu, biến đổi khí hậu đã gây ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế Việt Nam nói chung, đặc biệt là đối với các tỉnh phía Bắc (con bão số 3), các tỉnh miền Trung từ Nghệ An đến Phú Yên. Đối với Công ty cũng bị ảnh hưởng không nhỏ, cụ thể:

+ Nguồn nhân sự cho sản xuất tuyển dụng khó;

+ Nguyên liệu đầu vào thu mua khó khăn và giá tăng rất cao do hàng hóa lưu thông khó khăn, các dịch vụ vận tải và các chi phí tăng quá cao do giá nhiên liệu liên tục biến động, Nhà nước ngày siết chặt việc vận chuyển hàng hóa quá tải, đăng kiểm, kiểm định phương tiện vận chuyển...;

Những yếu tố trên đã làm cho công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, để bán được hàng bắt buộc Công ty phải có cơ chế phù hợp như tăng giá bán sản phẩm để không bị lỗ nhưng đồng thời tăng chiết khấu bán hàng, dẫn đến làm giảm hiệu quả kinh doanh.

b- Với những khó khăn như trên Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp phù hợp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông giao; cụ thể như sau:

- Ổn định tư tưởng cho cán bộ CNV, thông qua các việc làm thiết thực như: Đảm bảo đời sống việc làm, lương thưởng; đảm bảo thực hiện đúng các chế độ chính sách theo quy định của

nhà nước đối với người lao động. Quan tâm giải quyết các kiến nghị của người lao động, tránh gây bức xúc cho người lao động từ các khâu trung gian. Phát huy được tính làm chủ của người lao động, tăng cường sự giám sát các mặt sản xuất kinh doanh. Không ngừng cải tiến, cải tạo máy móc thiết bị để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cải thiện môi trường.

- Tập trung công tác đào tạo: Đào tạo lý thuyết, tay nghề cho công nhân, đào tạo tại chỗ, thực tế cho từng cương vị, người cũ hướng dẫn người mới để người mới nhanh chóng nắm bắt quy trình công nghệ, thao tác để nâng cao tay nghề đảm đương được các cương vị. Thường xuyên huấn luyện về an toàn BHLĐ, phòng chống cháy nổ, đảm bảo sản xuất an toàn hiệu quả.

- Tăng cường các biện pháp tổ chức quản lý:

+ Tiến hành kiện toàn về tổ chức; cải tiến công tác quản lý dựa trên nguyên tắc tinh giảm, đúng người đúng việc và nâng cao chất lượng cán bộ, hiệu quả công việc; đào tạo và đào tạo lại để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời kỳ mới.

+ Tiếp tục xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

+ Sản xuất dự trữ Phân bón vừa đủ theo kế hoạch và nhu cầu thị trường, đảm bảo tồn kho hợp lý để tăng hiệu quả sử dụng vốn và không suy giảm chất lượng sản phẩm.

+ Quản lý chặt chẽ công tác mua sắm vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý; quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng hàng hóa tại các kho dự trữ.

- Tiếp tục đầu tư các biện pháp khoa học kỹ thuật:

+ Cải tiến công tác vận hành thao tác, công nghệ lò cao nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, để giảm số lần dừng lò, giảm định mức tiêu hao than và đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Tiếp tục cơ giới hóa hợp lý các khâu trong sản xuất; áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất, giảm giá thành sản phẩm, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường, tận thu sản phẩm.

- Đẩy mạnh công tác thị trường và bán hàng:

+ Tăng cường đầu tư cho công tác thị trường, phát triển các đại lý bán hàng mới tại khu vực, đảm bảo cung ứng hàng kịp thời, đầy đủ; Không bán hàng theo hình thức bán hàng ứng vốn 01 vụ cho dân (bán chậm thanh toán như các năm trước đây). Đề ra các chính sách bán hàng, giá cả, thời điểm chuyển kho từng thời kỳ hợp lý để tăng sức cạnh tranh, đem lại hiệu quả cao nhất; đặc biệt là tăng lượng hàng chuyển trực tiếp về kho khách hàng phía Nam để giảm lượng hàng tại các kho dự trữ, giảm chi phí thuê kho.

+ Đầu tư hợp lý và hiệu quả cho công tác tuyên truyền quảng cáo sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, tạp chí, treo các băng rôn, biển hiệu tại các cửa hàng, đại lý tiêu thụ sản phẩm).

+ Kết hợp với các nhà khoa học (Viện KHNN Việt Nam, TT khuyến nông Quốc gia, TT giống cây trồng, Sở Nông nghiệp các tỉnh, Tổ chức Hội các tỉnh) để xây dựng các mô hình thực nghiệm cho cây chè, cây lúa, cây mía, cây dứa, cây cam và các cây công nghiệp khác tại các vùng miền và triển khai tổ chức các hội nghị khách hàng, hội thảo, hội nghị đầu bờ để trao đổi kinh

nghiệm & hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón cho nông dân tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung - Tây nguyên - Nam bộ.

+ Tiếp tục đưa cán bộ thị trường vào khu vực Miền Trung, Miền Nam và Tây Nguyên để theo dõi nắm bắt thị trường và nghiên cứu phát triển thêm đại lý mới.

+ Đa dạng hóa phương thức vận chuyển, hợp đồng với nhiều đơn vị vận tải để tránh độc quyền, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu chuyển kho, tiêu thụ.

c- Kết quả đạt được:

Mặc dù còn vô vàn khó khăn, trong điều kiện không chỉ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước mà các đơn vị xuất nhập khẩu cũng chịu rất nhiều ảnh hưởng do xung đột Nga - Ucraina nhưng với những kết quả đã đạt được trong năm 2024, Công ty là 1 trong đơn vị hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2024 đã đề ra, kết quả rất đáng ghi nhận trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước sụt giảm hiệu quả kinh doanh nghiêm trọng.

Những tiến bộ khác đạt được trong năm 2024:

- Trình độ công nghệ sản xuất được nâng cao; các máy móc, thiết bị về cơ bản được đầu tư, cải tạo, sửa chữa nên đã đáp ứng yêu cầu, nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, cải thiện môi trường. Đặc biệt, năng lực chế tạo, lắp đặt máy móc thiết bị của Công ty được nâng cao;

- Áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, góp phần tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm;

- Các thị trường tiêu thụ truyền thống cả trong và ngoài nước được giữ vững trong bối cảnh cạnh tranh rất gay gắt;

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động trong bối cảnh ngành phân bón trong nước gặp rất nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải ngừng hoặc giảm hoạt động.

2-Tình hình tài chính

2.1- Tình hình tài sản:

Vốn chủ sở hữu, tài sản của Công ty tính đến 31/12/2024 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	517,329	504,902
2	Vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ.đ	376,653	376,653
3-	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ.đ	77,474	57,251
4	Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	3,281	3,281

Handwritten mark

5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ.đ	60,895	63,198
6	Tổng tài sản	Tỷ.đ	1.071,997	660,530

Các tài sản được đầu tư và sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả của tài sản.

Hiệu quả sử dụng vốn năm 2024 của Công ty được đánh giá qua các chỉ số tài chính, cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12%	12,5%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,7%	9,6%

Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn năm 2024 thấp hơn so với năm 2023 (do năm 2023, Công ty có lợi nhuận gần 21 tỷ từ thu nhập khác do bán tài sản trên đất của dự án Thái Bình nên nếu tính riêng lợi nhuận từ hoạt động XSKD năm 2024 trên tổng tài sản sẽ gần bằng năm 2023); Công ty vẫn bảo toàn và sử dụng vốn có hiệu quả.

Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty có số dư tiền gửi ngân hàng là 168,8 tỷ đồng; có khoản tiền gửi ngân hàng là 230 tỷ đồng có kỳ hạn từ 3 < 12 tháng (lãi suất từ 4 – 4,5%/năm) và có khoản kỳ hạn 12 tháng là 165,68 tỷ đồng (lãi suất từ 4,7 – 4,8%/năm).

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
1	Tiền mặt	Tỷ.đ	0,411	0,300
2	Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	Tỷ.đ	168,800	66,782
3	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	Tỷ.đ	230,000	20,000
4	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng	Tỷ.đ	165,680	0,000
	Cộng		564,891	87,082

Công nợ phải thu:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
	Tổng nợ phải thu	Tỷ.đ	12,428	23,837
1	Phải thu khách hàng	Tỷ.đ	1,870	21,967
2	Trả trước cho người bán	Tỷ.đ	7,553	2,939
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	Tỷ.đ		
4	Các khoản phải thu khác	Tỷ.đ	4,866	0,825

5	Dự phòng phải thu khó đòi	Tỷ.đ	(1,861)	(1,894)
	Một số chỉ tiêu cơ bản			
1	Tỷ lệ nợ phải thu khó đòi/tổng nợ phải thu		14,97%	7,95%
2	Vòng quay của các khoản phải thu		652,552	45,596
	(=Doanh thu thuần/số dư phải thu khách hàng)			

Nợ phải thu chủ yếu là tiền bán hàng. Công ty đã thực hiện quản lý công nợ theo đúng các quy chế, quy định của Công ty.

Nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2024 là 1,861 tỷ đồng. Trong năm 2024 không phát sinh thêm khoản nợ phải thu khó đòi, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng và đã thực hiện các biện pháp để thu hồi công nợ như khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền.

Ngoài khoản công nợ này, Công ty không có khoản công nợ phải thu khó đòi hay tài sản khó thu hồi nào khác làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

2.2- Tình hình nợ phải trả:

Công nợ phải trả:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
	Tổng nợ phải trả	Tỷ.đ	550,815	155,628
A	Nợ ngắn hạn	Tỷ.đ	550,123	147,706
1	Phải trả người bán ngắn hạn	Tỷ.đ	17,458	44,261
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	Tỷ.đ	33,227	31,602
3	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ.đ	2,033	14,357
4	Phải trả người lao động	Tỷ.đ	24,082	13,828
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	Tỷ.đ	5,098	2,996
6	Phải trả ngắn hạn khác	Tỷ.đ	452,596	28,542
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	-
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	Tỷ.đ	12,752	10,423

9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		0,231	0,231
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ.đ	2,646	1,465
B	Nợ dài hạn	Tỷ.đ	0,692	7,922
1	Phải trả dài hạn khác		0,692	7,922

Tình hình tài chính của Công ty đảm bảo cho khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, không có nợ quá hạn; cụ thể các chỉ tiêu đánh giá chung như sau:

* Khả năng thanh toán nợ	12/31/2024	31/12/2023
- Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản:	0,513	0,244
- Khả năng thanh toán hiện hành: (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1,93	3,73
* Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:	1,063	0,293

Công ty có đủ khả năng thanh toán hiện hành.

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024: 1,06 lần đang trong tỷ lệ an toàn theo quy định của Nhà nước.

Trong năm Công ty có xuất khẩu sản phẩm Phân lân, đồng tiền trong giao dịch này sử dụng là ngoại tệ; tuy nhiên khoản thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không cao trong tổng doanh thu của Công ty (khoảng 0,9% /tổng doanh thu), do đó rủi ro từ tỷ giá hối đoái rất thấp.

3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm 2024 Công ty tiếp tục đổi mới cách thức chi trả lương, tăng thu nhập thực tế hàng tháng, cải thiện đời sống của người lao động.

4- Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.2.1. Tiếp tục thực hiện những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý như:

- Tăng cường đào tạo, bổ nhiệm cán bộ có trình độ;
- Tăng cường công tác quản lý, điều hành tại tất cả các khâu của quá trình sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý;
- Quản lý chặt chẽ quá trình mua sắm vật tư;
- Sản xuất, dự trữ vừa đủ theo kế hoạch và nhu cầu thị trường; hạn chế tối đa lượng hàng tồn;
- Đẩy mạnh cải tiến công nghệ lò cao; cơ giới, hợp lý hóa các khâu trong sản xuất, áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, đảm bảo môi trường;
- Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã bao bì, đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Đẩy mạnh công tác thị trường, tiêu thụ cả trong và ngoài nước.

- Tiếp tục kiện toàn bộ phận đầu tư xây dựng.

4.2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

* Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025:

a. Khó khăn và thuận lợi:

- Khó khăn: Ngoài các khó khăn trong năm 2024 tiếp tục ảnh hưởng; trong năm 2025, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do thiếu lao động, giá nguyên nhiên liệu chính (than, quặng Apatit, xăng dầu...) tăng cao, giá cước vận chuyển vẫn ở mức cao, thời tiết diễn biến bất thường không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, sự cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng gay gắt.

- Thuận lợi: Công ty có bề dày gần 60 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề; các hạng mục đầu tư khoa học công nghệ của Công ty từ các năm trước tiếp tục phát huy hiệu quả; sản phẩm phân bón của Công ty có thương hiệu, được người tiêu dùng tin nhiệm...

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Tổng doanh thu: **1.295,620** tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế: **60.540** tỷ đồng;

- Tổng sản lượng sản xuất: **265.000** tấn phân bón các loại.

- Tổng sản lượng tiêu thụ: **255.000** tấn phân bón các loại

c. Công ty thực hiện một số giải pháp như sau:

- Kiện toàn công tác quản lý, nâng cao chất lượng cán bộ, đào tạo và đào tạo lại để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ngoài sản phẩm chính của Công ty là Lân nung chảy; nghiên cứu sản xuất một số loại sản phẩm phân bón mới đáp ứng nhu cầu của thị trường, phục vụ SXKD của Công ty như: Phân lân cao cấp, phân hữu cơ khoáng, các loại NPK dinh dưỡng cao...; Một số phân bón dạng nước chuyên dùng cho cây ăn quả, hoa, cây cảnh phục vụ canh tác nông sản sạch hữu cơ.

- Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến, cải tạo máy móc thiết bị để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động;

- Triển khai phát triển thị trường mới tại miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên & Nam Bộ phấn đấu mỗi năm phát triển thêm 2 đến 3 đại lý mới.

- Nghiên cứu cơ chế chính sách phù hợp để giữ thị trường và tăng sản lượng tiêu thụ phân NPK ở khu vực phía Nam, tăng sản lượng tiêu thụ phân lân ở khu vực phía Bắc.

- Cải tiến công tác quảng cáo để quảng bá thương hiệu, hình ảnh, sản phẩm...Áp dụng công nghệ 4.0 để quảng cáo trên facebook, google, quảng cáo trên các trang điện tử của một số báo thân thiết với bà con nông dân trong Ngành Công thương (Báo NNVN, Tạp chí Công thương...), tích hợp liên kết các quảng cáo qua trang website chính của Công ty.

- Nghiên cứu để triển khai tiếp dự án đầu tư phục vụ công tác di dời, đảm bảo hiệu quả và phát triển bền vững.

- Về công tác đầu tư xây dựng: Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới, Công ty đang tập trung tìm và thuê đất để tiến hành triển khai các công việc đầu tư tiếp theo.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2024: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, xử lý chất thải)*

Với các biện pháp và kết quả đạt được tại các mục 6.1 -:- 6.4 phần II nêu trên; trong năm 2024 các chỉ tiêu về môi trường đều được Công ty thực hiện tốt hơn, đạt và đều thỏa mãn tiêu chuẩn cho phép. Mức tiêu thụ nước, năng lượng, xử lý chất thải luôn ở mức tiết kiệm và tiên tiến so với các đơn vị sản xuất các sản phẩm cùng loại. Do vậy đã góp phần bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm chi phí sản xuất.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*

Năm 2024 để bù đắp lượng lao động thiếu hụt, công ty đã đa dạng nhiều kênh tuyển dụng, trong năm tuyển dụng 81 lao động mới, có 49 lao động chuyển ký hợp đồng nhưng trong năm cũng có 51 lao động nghỉ chấm dứt hợp đồng;

Với lực lượng lao động hiện có, Công ty vẫn trong tình trạng thiếu lao động dẫn tới nhiều khó khăn trong bố trí phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Số lao động mới còn thiếu kinh nghiệm, chưa thích ứng với yêu cầu công việc, cần phải có thời gian để đào tạo.

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

Công ty là đơn vị dẫn đầu huyện Thanh Trì trong công tác xã hội - từ thiện, là đơn vị tích cực tham gia đóng góp các quỹ từ thiện, xã hội của địa phương và Tập đoàn hóa chất Việt Nam. Tham gia tích cực trong các hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự xã hội trên địa bàn.

IV- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty năm 2024

1- *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Trong những tháng đầu năm 2024, ngành sản xuất, kinh doanh phân bón trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn do: giá điện, giá một số loại vật tư trong nước vẫn giữ mức tăng như cuối năm 2023 như: giá than, giá quặng Apatit, giá quặng Séc-pen-tin, giá Sa Thạch, ... làm tăng chi phí sản xuất đầu vào. Nguồn cung quặng Apatit chất lượng 23% ngày càng khan hiếm nên tình hình cung ứng quặng Apatit trong những tháng đầu năm có chất lượng giảm so với trước đã gây nhiều khó khăn cho sản xuất; Tình hình lao động phục vụ sản xuất rất khó tuyển dụng, lao động mới còn thiếu kinh nghiệm, cần có thời gian thích ứng và đào tạo,

Tuy nhiên, với các giải pháp đồng bộ, tích cực trên tất cả các mặt tổ chức, sản xuất kinh doanh; hoạt động của Công ty trong năm 2024 là ổn định, đạt được hiệu quả và kết quả kinh doanh tốt, cụ thể:

- Về tổ chức: Kiện toàn nhân sự, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025;
- Về lao động: Đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- Về quản lý: Chặt chẽ, khoa học, bám sát thực tế sản xuất kinh doanh;
- Về công nghệ: Tiếp tục được cải tiến, nâng cao trình độ;

- Về sản xuất: Ổn định, tăng cường tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động;
 - Về thị trường, tiêu thụ: Thị trường được giữ vững, mở rộng;
 - Về tài chính kế toán: Thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Công ty; tình hình tài chính của Công ty lành mạnh;
 - Về kiểm toán nội bộ: Đã triển khai thực hiện theo quy định.
 - Về đầu tư xây dựng: Đáp ứng kịp thời nhu cầu máy móc thiết bị cho sản xuất kinh doanh;
 - Về trách nhiệm đối với người lao động, môi trường, xã hội: Đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chế độ đối với người lao động; thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về môi trường; tích cực tham gia các chương trình xã hội, từ thiện.
- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024: Trong năm 2024, Công ty đã đoàn kết, nỗ lực để giữ vững, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 là rất tốt, đạt và vượt với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)	
						TH 2024/ KH 2024	TH 2024/TH 2023
A	B	C	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	237.773	222.000	283.629	128	119
-	Phân lân các loại	Tấn	208.151	190.000	253.532	133	122
-	Phân NPK các loại	Tấn	29.622	32.000	30.097	94	102
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	217.688	222.000	271.919	122	125
-	Phân lân các loại	Tấn	188.449	190.000	243.401	128	129
-	Phân NPK các loại	Tấn	29.239	32.000	28.518	89	98
	Trong đó Xuất khẩu		9.739	16.000	1.828	11	19
	Phân lân Văn Điển	Tấn	9.739	15.000	1.828	12	19
	Phân NPK Văn Điển	Tấn		1.000	-		
3	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.027,53	1.087,20	1.266,53	116	123
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	76,03	51,191	76,12	149	100

2- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị; góp phần giúp Công ty thực hiện và hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội

đồng cổ đông giao. Đặc biệt ghi nhận sự nỗ lực và chỉ đạo sát sao của Ban Tổng giám đốc để giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh và kinh doanh hiệu quả khi thị trường phân bón có nhiều biến động, giá nguyên nhiên liệu vật đầu vào liên tục điều chỉnh, tăng giá; giữ vững, bảo toàn và phát triển vốn hiệu quả.

3- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025:

Sau khi xem xét các mặt hoạt động của Công ty năm 2024 và dự kiến tình hình năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như đã nêu ở mục 4.b phần III nêu trên.

Để thực hiện được kế hoạch đề ra, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

a- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và của Công ty; đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành;

- Tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát để nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững;

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá công tác đầu tư xây dựng và dự án của Công ty.

2- Hội đồng quản trị định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Kiện toàn khâu cán bộ; cải tiến công tác quản lý trên nguyên tắc tinh giảm đúng người, đúng việc; nâng cao chất lượng cán bộ, hiệu quả công việc; đào tạo và đào tạo lại, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới;

- Tập trung cao độ, linh hoạt, bám sát thực tế trong công tác quản lý, điều hành;

- Tập trung phát triển và giữ vững thị trường tiêu thụ;

- Chú trọng nhân tố con người; tập trung các biện pháp, chính sách để tuyển dụng, thu hút và giữ chân người lao động gắn bó lâu dài, đáp ứng nhu cầu lao động với Công ty.

- Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm;

- Phát triển sản phẩm mới; củng cố và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước;

- Triển khai các dự án đảm bảo hiệu quả;

- Đảm bảo vệ sinh môi trường-an toàn lao động theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện đúng các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Quan tâm, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện do địa phương và các tổ chức phát động.

V- Quản trị công ty

1- Hội đồng quản trị:

a- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm báo cáo:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân/đại diện sở hữu (%)	Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác
1	Phùng Ngọc Bộ	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 27,06	
2	Văn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0,04 - Đại diện sở hữu: 15,04	
3	Trần Thắng	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 25	
4	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0,36 - Đại diện sở hữu: 24,46	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hoàng Ngân. Địa chỉ: Vũ Duy Thanh, Bích Đào, Ninh Bình.
5	Phạm Thị Hoàng Yến	Thành viên HĐQT độc lập	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 0	

Ghi chú:

- Các thành viên từ mục 1 đến mục 3: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam;

- Thành viên mục 4: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Công ty TNHH Hoàng Ngân;

- Thành viên mục 5: Thành viên HĐQT độc lập.

- Số lượng và cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị Công ty như sau:

+ Số lượng: 5 thành viên;

+ Cơ cấu: 4 thành viên đại diện sở hữu của cổ đông lớn; 01 thành viên HĐQT độc lập.

b- Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có

c- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong bối cảnh khó khăn của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung và của Công ty nói riêng; để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị Công ty và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông giao; Hội đồng quản trị đã nêu cao quyết tâm, đoàn kết nhất trí, thường xuyên tổ chức các cuộc họp (trong năm đã tổ chức 8 cuộc họp chính thức và 17 lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản). Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị tập trung vào các vấn đề sau:

- Trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025;
 - Sửa đổi, bổ sung các Quy chế của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp thực tế hoạt động của Công ty;
 - Chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như tài chính kế toán, tiêu thụ sản phẩm, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng; giải quyết các tồn tại của Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”.
 - Xem xét, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành;
- * Các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của Hội đồng quản trị năm 2024:

M

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	03/01/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương tiếp tục khởi kiện Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HUD4. - Thông qua việc triển khai thực hiện việc thi hành Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn. - Thông qua “Bộ định mức tiêu hao vật tư, nguyên nhiên liệu, năng lượng chính trong sản xuất các sản phẩm chủ yếu” của Công ty. - Thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng với đơn vị là người liên quan theo nội dung Tờ trình số 720/TTr-PLVĐ ngày 26/12/2023. - Thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng với đơn vị là người liên quan theo nội dung Tờ trình số 722/TTr-PLVĐ ngày 26/12/2023. - Thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng với mua bán nguyên nhiên liệu để phục vụ sản xuất với một số Công ty thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
2	02/QĐ-HĐQT	03/01/2024	Quyết định về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng tiêu thụ năm 2024 với đơn vị liên quan.
3	03/QĐ-HĐQT	03/01/2024	Quyết định về việc ký hợp đồng quảng cáo năm 2024 với đơn vị liên quan.
4	04/QĐ-HĐQT	03/01/2024	Quyết định về việc ký hợp đồng thuê kho chứa phân bón năm 2024 với đơn vị liên quan.
5	05/QĐ-HĐQT	03/01/2024	Quyết định về việc ký hợp đồng mua bán nguyên liệu để phục vụ sản xuất.
6	06/QĐ-HĐQT	03/01/2024	Quyết định về việc ban hành “Bộ định mức tiêu hao vật tư, nguyên nhiên liệu, năng lượng chính trong sản xuất Phân lân”.
7	09/NQ-HĐQT	26/01/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận số liệu, kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2023; đồng thuận với kế hoạch với kế hoạch sản xuất kinh doanh trong Quý I năm 2024. - Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2024. - Phê duyệt kế hoạch sửa chữa tài sản cố định năm 2024. - Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024.
8	10/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2024..

9	11/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch sửa chữa tài sản cố định năm 2024.
10	12/QĐ-HĐQT	26/01/2024	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024.
11	13/NQ-HĐQT	07/02/2024	- Phê duyệt đơn vị tư vấn luật để thực hiện thủ tục pháp lý thực hiện việc khởi kiện Công ty cổ phần đầu xây dựng HUD4.
12	15/NQ-HĐQT	26/02/2024	- Triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Giao TGD chuẩn bị các tài liệu phục vụ Đại hội, trình HĐQT xem xét, thông qua để gửi cho cổ đông.
13	18/QĐ-HĐQT	06/03/2024	Quyết định về việc ký hợp đồng với người liên quan trong năm 2024: Chấp thuận chủ trương để Tổng giám đốc ký kết Hợp đồng thuê kho chứa phân bón năm 2024 và Hợp đồng vận chuyển phân bón năm 2024 với Công ty TNHH Hoàng Ngân.
14	21/NQ-HĐQT	25/03/2024	- Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023. - Thông qua việc thành lập Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Thông qua chương trình, tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
15	22/QĐ-HĐQT	25/03/2024	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023.
16	23/QĐ-HĐQT	25/03/2024	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
17	24/QĐ-HĐQT	25/03/2024	Quyết định về việc thông qua chương trình, tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
18	35/NQ-HĐQT	27/03/2024	Quyết nghị về việc thống nhất đề nghị Đảng ủy Công ty xem xét, cho ý kiến về chủ trương bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo Công ty.
19	37/QĐ-HĐQT	27/03/2024	Quyết định ban hành Quy chế Công tác cán bộ của Công ty.

M

20	40/NQ-HĐQT	10/04/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình số 83/TTr-PLVĐ ngày 04/4/2024 vv thẩm quyền quyết định chi trả phụ cấp và hệ số công việc và phụ cấp kiêm nghiệm chức danh Thư ký và Người phụ trách quản trị Công ty. - Thông qua việc thay đổi nội dung Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên về kế hoạch chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2024. - Thông qua dự thảo chương trình, tài liệu sửa đổi, bổ sung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
21	41/QĐ-HĐQT	10/04/2024	Quyết định về việc thông qua dự thảo chương trình, tài liệu sửa đổi, bổ sung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
22	44/NĐ-HĐQT	17/04/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031. - Thông qua dự thảo Tờ trình về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023.
23	52/NQ-HĐQT	15/05/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận số liệu, kết quả SXKD Quý I/2024 và đồng thuận với Kế hoạch SXKD Quý II năm 2024. - Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung của Quy chế dân ở cơ sở tại nơi làm việc. - Thông qua việc lấy ý kiến tham gia của Ban chấp hành Công đoàn Công ty đối với dự thảo của Quy chế dân ở cơ sở tại nơi làm việc. - Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động sáng kiến; áp dụng sáng chế, giải pháp hữu ích vào sản xuất kinh doanh và thù lao chi trả cho tác giả. - Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền.
24	53/QĐ-HĐQT	15/05/2024	Quyết định về việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền.
25	57/QĐ-HĐQT	28/05/2024	Quyết định ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Công ty.
26	58/NQ-HĐQT	29/05/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt hệ số công việc và phụ cấp kiêm nghiệm chức danh Thư ký và Người phụ trách quản trị Công ty. - Quyết định chấm dứt và thanh lý Hợp đồng số XL-GĐ1-03/PLVĐ-DABS ký ngày 15/3/2018 (Gói thầu "Tuồng rào, cống (28,29)"). - Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý Tài chính của Công ty. - Thông qua việc thưởng cho các cán bộ quản lý, Ban điều hành Công ty.

27	59/QĐ-HĐQT	29/05/2024	Quyết định về việc thưởng cho các cán bộ quản lý, Ban điều hành của Công ty năm 2023.
28	60/QĐ-HĐQT	29/05/2024	Quyết định chấm dứt và thanh lý Hợp đồng số XL-GĐ1-03/PLVĐ-DABS ký ngày 15/3/2018 thực hiện gói thầu “Trồng rào, cổng (28,29)”.
29	61/QĐ-HĐQT	29/05/2024	Quyết định về hệ số công việc và phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký và Người phụ trách quản trị Công ty.
30	62/QĐ-HĐQT	29/05/2024	Quyết định ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty.
31	65/QĐ-HĐQT	20/06/2024	Không thông qua Tờ trình số 179/TTr-PLVĐ ngày 10/6/2024 về việc phê duyệt thỏa thuận tiến độ trả tiền để thi hành án; Tiếp tục triển khai việc thi hành án theo quy định của pháp luật.
32	66/NQ-HĐQT	25/06/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc ban hành Quy chế nâng lương, nâng bậc của Công ty. - Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý công tác sửa chữa lớn tài sản cố định của Công ty. - Thông qua việc ban hành Quy chế Quản lý và đầu tư xây dựng của Công ty.
33	67/QĐ-HĐQT	27/06/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế nâng lương, nâng bậc của Công ty.
34	68/QĐ-HĐQT	27/06/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý và đầu tư xây dựng của Công ty.
35	69/QĐ-HĐQT	27/06/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý công tác sửa chữa lớn tài sản cố định của Công ty.
36	71/NQ-HĐQT	08/07/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ “Kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024. - Thông qua việc thay đổi mức lương cơ sở trong hệ thống thang, bảng lương theo quy định. + HĐQT tiến hành lấy ý kiến của Người lao động thông qua Ban chấp hành Công đoàn Công ty về việc thay đổi mức lương cơ sở trong hệ thống thang, bảng lương.
37	72/QĐ-HĐQT	08/07/2024	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ “Kiểm toán Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024.

38	75/NQ-HĐQT	16/07/2024	<p>- Ghi nhận số liệu, kết quả SXKD Quý II/2024 và đồng thuận với Kế hoạch SXKD Quý III năm 2024.</p> <p>- Về các nội dung liên quan đến dự án Bim Sơn (Giám đốc thẩm, Thi hành án và Kiện đòi bồi thường thiệt hại): Đề nghị Ban điều hành tích cực bám sát việc triển khai, thực hiện theo các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Về việc đánh giá lại hiệu quả dự án Bim Sơn: Đề nghị Ban điều hành đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành việc đánh giá lại dự án để báo cáo HĐQT xem xét, quyết định theo thẩm quyền.</p> <p>- Thông qua chủ trương bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ trong quy hoạch của Công ty.</p>
39	76/QĐ-HĐQT	16/07/2024	Quyết định về chủ trương bổ nhiệm lãnh đạo Công ty: Thông qua chủ trương bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ, trong quy hoạch của Công ty.
40	77/QĐ-HĐQT	22/07/2024	<p>Quyết định về việc ký phụ lục hợp đồng với người liên quan trong năm 2024.</p> <p>- Chấp thuận chủ trương đề Tổng giám đốc ký kết phụ lục hợp đồng vận chuyển hàng hóa năm 2024 với Công ty TNHH Hoàng Ngân.</p>
41	79/QĐ-HĐQT	29/7/2024	Quyết định ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương của Công ty
42	81/NQ-HĐQT	19/8/2024	<p>- Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý của Công ty.</p> <p>- Thông qua việc cử cán bộ tham gia đoàn công tác nước ngoài.</p>
43	82/QĐ-HĐQT	19/8/2024	Quyết định cử cán bộ tham gia đoàn công tác nước ngoài
44	83/QĐ-HĐQT	19/8/2024	Quyết định ban hành Quy chế quản lý thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý của Công ty.
45	85/NQ-HĐQT	23/8/2024	Thông qua việc chấp hành nghĩa vụ phải thi hành Bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn.

46	87/NQ-HĐQT	10/9/2024	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu và Tổ thẩm định trong quá trình lựa chọn nhà thầu. - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung (giai đoạn chuẩn bị đầu tư); dự toán gói thầu và lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu.
47	88/QĐ-HĐQT	10/9/2024	Quyết định Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung (giai đoạn chuẩn bị đầu tư); dự toán gói thầu và lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu.
48	89/QĐ-HĐQT	10/9/2024	Quyết định Thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu và Tổ thẩm định trong quá trình lựa chọn nhà thầu.
49	91/NQ-HĐQT	18/9/2024	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận chủ trương để TGD ký kết phụ lục hợp đồng thuê kho chứa chứa phân bón năm 2024. - Bổ nhiệm có thời hạn ông Nghiêm Đức Toàn, Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ, Trưởng phòng Kỹ thuật giữ chức vụ Phó TGD Công ty. - Thông qua kết quả rà soát, bổ sung nhân sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 của Công ty. - Thông qua việc khởi kiện Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4; phê duyệt thuê đơn vị tư vấn luật để thực hiện việc khởi kiện.
50	92/QĐ-HĐQT	18/9/2024	Quyết định bổ nhiệm Phó TGD Công ty.
51	93/QĐ-HĐQT	18/9/2024	Quyết định Chấp thuận chủ trương để TGD ký kết phụ lục hợp đồng thuê kho chứa chứa phân bón năm 2024.
52	94/QĐ-HĐQT	19/9/2024	Quyết định phê duyệt việc khởi kiện Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4; phê duyệt thuê đơn vị tư vấn luật để thực hiện việc khởi kiện.
53	95/QĐ-HĐQT	19/9/2024	Quyết định phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung nhân sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 của Công ty.

54	97/NQ-HĐQT	15/10/2024	Thông qua các nội dung sau: - Thông qua việc ban hành “Quy chế tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động”; - Thông qua việc ban hành “Quy chế chi tiêu nội bộ”; - Thông qua hệ số công việc đối với ông Nghiêm Đức Toàn- Phó Tổng giám đốc Công ty;
55	98/QĐ-HĐQT	15/10/2024	Quyết định về hệ số công việc đối với ông Nghiêm Đức Toàn - Phó Tổng giám đốc Công ty.
56	99/QĐ-HĐQT	15/10/2024	Quyết định ban hành “Quy chế tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động”.
57	100/QĐ-HĐQT	15/10/2024	Quyết định ban hành “Quy chế chi tiêu nội bộ”.
58	103/NĐ-HĐQT	17/12/2024	Thông qua các nội dung sau: - Thông qua việc thành lập Hội đồng kinh tế kỹ thuật; - Chấp thuận chủ trương ký kết hợp đồng tiêu thụ năm 2025 với đơn vị có doanh thu $\geq 30\%$ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
59	104/QĐ-HĐQT	17/12/2024	Quyết định thành lập Hội đồng kinh tế kỹ thuật.
60	105/NĐ-HĐQT	18/12/2024	Thông qua các nội dung sau: - Phê duyệt kế hoạch đầu tư thị trường năm 2025; - Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng mua bán than cục 2a.4 để phục vụ sản xuất trong năm 2025; - Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất; - Cho áp dụng sáng kiến “Nghiên cứu công nghệ thiết bị xây lò bảo ôn để đảm bảo năng suất, nâng cao hiệu quả trong sản xuất lò cao”; - Thống nhất nhân sự tái cử tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 Đảng bộ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
61	106/QĐ-HĐQT	18/12/2024	Quyết định phê duyệt kế hoạch đầu tư thị trường năm 2025.
62	107/QĐ-HĐQT	18/12/2024	Quyết định ký ký hợp đồng mua bán than với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam.
63	108/QĐ-HĐQT	18/12/2024	Quyết định ký hợp đồng mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất.

64	109/QĐ-HĐQT	18/12/2024	Quyết định cho áp dụng sáng kiến “Nghiên cứu công nghệ thiết bị xây lò bảo ôn để đảm bảo năng suất, nâng cao hiệu quả trong sản xuất lò cao”;
65	110/QĐ-HĐQT	18/12/2024	Quyết định về việc ký hợp đồng với đơn vị có doanh thu $\geq 30\%$ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
66	111/QĐ-HĐQT	18/12/2024	Quyết định về việc thống nhất nhân sự tái cử tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng bộ Công ty.
67	114/NQ-HĐQT	31/12/2024	Thông qua các nội dung sau: - Thông qua việc bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty; - Thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025; - Thông qua việc ký kết hợp đồng thuê kho chứa phân bón với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam; - Thống nhất về chủ trương các nội dung liên quan đến dự án tại Bim Sơn: + Giao Tổng giám đốc triển khai thực hiện việc xúc tiến, làm việc, đàm phán với Công ty HUD4 để thuê đất làm dự án. + Giao Ban điều hành triển khai thực hiện các công việc liên quan để triển khai việc tái khởi động dự án.
68	115/QĐ-HĐQT	31/12/2024	Quyết định về việc ký hợp đồng thuê kho chứa phân bón năm 2025.
69	116/QĐ-HĐQT	31/12/2024	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty.
70	117/QĐ-HĐQT	31/12/2024	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2025.

d-Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

e- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

f-Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các khóa đào tạo: Không có

2- Ban Kiểm soát:

2.1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

nh

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Mạch	Trưởng BKS	25/4/2022	Cử nhân kế toán
2	Nguyễn Thị Vân Hoa	Thành viên	23/4/2024 (Miễn nhiệm)	Cử nhân
4	Nguyễn Xuân Long	Thành viên	23/4/2024 (Bỏ nhiệm)	Cử nhân
3	Nguyễn Thị Sơn	Thành viên	28/6/2020	Cao đẳng

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Mạch	3/3	100%	
2	Nguyễn Thị Vân Hoa	1/3	33%	Từ nhiệm Ngày 23/4/2024
3	Nguyễn Xuân Long	2/3	67%	Bỏ nhiệm ngày 23/4/2024
4	Nguyễn Thị Sơn	3/3	100%	

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức họp để triển khai các công việc và tiến hành các hoạt động phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, cụ thể:

- Kiểm tra việc tuân thủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm soát việc tuân thủ thực hiện Điều lệ, Quy chế và các quy định nội bộ của Công ty;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2024;
- Kiểm tra công tác điều hành giá bán sản phẩm, công tác tiêu thụ, ký kết các hợp đồng bán sản phẩm, mua nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh, quản lý công nợ, tiêu hao nguyên vật liệu...
- Kiểm tra công tác ĐTXDCB.
- Kiểm tra việc thực hiện công bố thông tin.

3- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng năm 2024:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đ)	Tiền lương (đ)	Tiền thưởng (đ)	Tổng cộng (đ)
I	Thành viên Hội đồng quản trị					
1	Phùng Ngọc Bộ	Chủ tịch HĐQT	85.500.000		31.000.000	116.000.000
2	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	73.500.000		26.800.000	100.300.000
3	Phạm Thị Hoàng Yến	Thành viên HĐQT độc lập	73.500.000		26.800.000	100.300.000
II	Thành viên HĐQT/Ban điều hành					
1	Văn Hồng Sơn	Thành viên. HĐQT, Tổng giám đốc	73.500.000	792.002.626	50.000.000	915.502.626
2	Phạm Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc		542.185.605	21.200.000	563.385.605
3	Trần Thắng	Thành viên. HĐQT, Phó Tổng giám đốc	73.500.000	442.025.922	25.700.000	541.225.922
III	Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Thị Mạch	Trưởng BKS		447.982.410	27.400.000	475.382.410
2	Nguyễn Thị Vân Hoa	Kiểm soát viên	12.000.000		15.920.000	27.920.000
3	Nguyễn Thị Sơn	Kiểm soát viên	45.000.000		18.420.000	63.420.000
4	Nguyễn Xuân Long	Kiểm soát viên	33.000.000		2.500.000	35.500.000
IV	Kế toán trưởng					
1	Nguyễn Thị Sen	Phụ trách kế toán		461.816.345	21.200.000	483.016.345

b- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan, cổ đông lớn trong năm 2024: Không có.

c- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan, cổ đông lớn trong năm 2024:

STT	Tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/người nội bộ	Hợp đồng với Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
1	Công ty TNHH Hoàng Ngân	Cổ đông lớn/Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Thạch- thành viên Hội đồng quản trị Công ty	1- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa 2- Dịch vụ thuê kho chứa hàng.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

(Được đính kèm theo).

Xác nhận của Người đại diện
theo pháp luật của Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC *MN*



Văn Hồng Sơn